

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/DS-ST

Ngày: 04-3-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Sáu.

2/ Ông Bùi Văn Màu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 624/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp TH, xã ATĐ, huyện CB, tỉnh TG.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 165 TBK, khu phố 8, phường BTĐ, quận BT, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp TH, xã ATĐ, huyện CB, tỉnh TG.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Khuru Ngọc D**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp AL, xã ATĐ, huyện CB, tỉnh TG.

2. Ông **Võ Văn L**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp TH, xã ATĐ, huyện CB, tỉnh TG.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 165 TBK, khu phố 8, phường BTĐ, quận BT, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M (Do ông Nguyễn Văn D đại diện uỷ quyền) trình bày:

Vào ngày 13/3/2021 (âm lịch) bà Nguyễn Thị M có cho bà Huỳnh Thị T mượn số tiền 100.000.000đ, thoả thuận thời hạn cho mượn 06 tháng, bà T tự nguyện trả lãi 3%/tháng và viết biên nhận để làm tin. Đến ngày 06/4/2023 âm lịch bà T có trả được 50.000.000đ vốn gốc và tiền lãi như trên và ngưng cho đến nay.

Nay, bà M khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền nợ còn lại 50.000.000đ và tiền lãi 1,66%/tháng tính từ ngày 06/4/2023 (âm lịch) đến nay.

Bị đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Vào 13/3/2021 (âm lịch), bà và bà Khưu Ngọc D có vay của bà Nguyễn Thị M và chồng là ông Võ Văn L số tiền 100.000.000đ, lãi suất 3%/tháng (Bà và bà D mỗi người vay 50.000.000đ). Vợ chồng ông Long kêu bà viết biên nhận nợ toàn bộ số tiền 100.000.000đ. Bà đã trả cho vợ chồng bà M tiền lãi và vốn gốc 50.000.000đ vào ngày 24/5/2023 (âm lịch), số tiền 50.000.000đ còn lại là trách nhiệm trả nợ của bà D.

Do bà D không trả nên vợ chồng bà M đã thưa bà và bà D đến Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lợi A, tại buổi hoà giải bà M đã thống nhất số tiền nợ 50.000.000đ còn lại là của bà D và bà D chịu trách nhiệm trả cho vợ chồng bà M.

Nay bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà M, vì số tiền nợ này là của bà D nên bà D trả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Khưu Ngọc D trình bày:

Thống nhất theo lợi trình bày của bà T và thừa nhận số tiền nợ 50.000.000đ trong vụ kiện này là của bà nợ vợ chồng bà M. Bà đồng ý trả số tiền này đến tháng 12/2025.

Tại phiên toà sơ thẩm:

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D xin rút yêu cầu tính thêm tiền lãi đối với bà Huỳnh Thị T.

- Bà Huỳnh Thị T đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 50.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M khởi kiện bị đơn bà Huỳnh Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà T có địa chỉ cư trú tại xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên toà, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện về việc đòi bị đơn trả tiền lãi phát sinh. Căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[3] Cũng tại phiên toà, các đương sự thống nhất số tiền nợ với nhau, cụ thể bà T thừa nhận còn nợ bà M số tiền 50.000.000đ nhưng không thoả thuận được thời gian và phương thức trả nợ, bà T xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến xong nợ nhưng phía bà M không đồng ý và yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực phát luật, nên phát sinh tranh chấp. Hội đồng xét xử xét thấy, theo giấy biên nhận ngày 13/3/2021 (âm lịch) thì bà M và bà T thoả thuận thời hạn mượn tiền là 06 tháng nhưng đến hạn bà T không trả đầy đủ, nay lại xin trả dần là thiệt thòi đến quyền lợi của bà M và cũng trái với quy định của pháp luật. Do vậy buộc bà T có trách nhiệm trả đủ số tiền nợ cho bà M ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí bà T phải chịu là 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Buộc bà Huỳnh Thị T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền vốn nợ là **50.000.000 đồng**. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đòi bà Huỳnh Thị T trả tiền lãi phát sinh.

3. Về án phí:

+ Bà Huỳnh Thị T phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền 1.561.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016101 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHA DS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

